

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn (tiền thân là Công ty TNHH MTV Tư vấn và Khảo sát Thiết kế Xây dựng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100735720 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 08 năm 1993. Ngày 01 tháng 03 năm 2018, Công ty hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu từ vốn từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100735720 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 25 Ngõ 66, Đường Kim Giang, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Văn Quân	Chủ tịch
Ông: Trần Chí Dũng	Thành viên
Ông: Nguyễn Hồng Trung	Thành viên
Ông: Nguyễn Văn Trường	Thành viên
Ông: Nguyễn Ngọc Thùy	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Trần Chí Dũng	Giám đốc
Ông: Nguyễn Hồng Trung	Phó Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Trường	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông: Nguyễn Văn Long	Trưởng ban
Bà: Nguyễn Thị Ngân	Thành viên
Ông: Nguyễn Mạnh Chính	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Chí Dũng

Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn được lập ngày 22 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho và Công cụ dụng cụ tại thời điểm 01/03/2018 và 31/12/2018. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính chính xác và tính đầy đủ của khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trình bày tại Chi tiêu "Hàng tồn kho" (Mã số 140) và Chi tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" (Mã số 261) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/03/2018 và ngày 31/12/2018.
- Các khoản công nợ phải thu, phải trả tại ngày 01/03/2018 và ngày 31/12/2018 của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Cụ thể: Nợ phải thu chưa đối chiếu, xác nhận tại ngày 01/03/2018 và ngày 31/12/2018 lần lượt là 5.738 triệu đồng và 3.337 triệu đồng; Nợ phải trả chưa đối chiếu, xác nhận tại ngày 01/03/2018 và ngày 31/12/2018 lần lượt là 6.098 triệu đồng và 1.567,7 triệu đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

- Tại ngày 01/03/2018 và ngày 31/12/2018, Công ty có một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán là 10.380 triệu đồng (Chi tiết Thuyết minh số 07). Công ty đang trong quá trình thực hiện đánh giá ước tính khả năng thu hồi của từng khoản công nợ. Do đó chúng tôi không xác định được dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập tại thời điểm đầu năm và cuối năm theo quy định hiện hành.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như thông tin tại Thuyết minh số 30, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2750/QĐ – BQP ngày 15/07/2015 của Bộ Quốc phòng và đến nay đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100735720 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/03/2018. Công ty đã lập Hồ sơ quyết toán cổ phần hóa, tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt hồ sơ quyết toán của Công ty.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2018-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Ngọc Lân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1427-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/03/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		129.057.228.705	100.218.600.586
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	1.833.619.691	12.838.174.710
111	1. Tiền		1.833.619.691	12.838.174.710
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		92.600.107.340	48.093.019.468
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	85.681.292.805	33.371.125.179
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	1.682.494.964	1.111.494.964
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	5.236.319.571	13.610.399.325
140	III. Hàng tồn kho	08	34.508.279.647	39.238.671.548
141	1. Hàng tồn kho		34.508.279.647	39.238.671.548
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		115.222.027	48.734.860
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		115.222.027	48.734.860
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.079.417.892	13.856.549.651
220	I. Tài sản cố định		2.949.123.348	4.725.146.727
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	2.949.123.348	4.725.146.727
222	- Nguyên giá		17.229.881.158	17.229.881.158
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.280.757.810)	(12.504.734.431)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		229.200.000	229.200.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(229.200.000)	(229.200.000)
260	II. Tài sản dài hạn khác		3.130.294.544	9.131.402.924
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	3.130.294.544	9.131.402.924
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		135.136.646.597	114.075.150.237

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/03/2018 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		105.161.646.597	86.533.037.643
310	I. Nợ ngắn hạn		105.161.646.597	86.533.037.643
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	15.326.142.325	16.926.324.291
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	10.924.065.035	16.171.405.471
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.809.050.624	4.050.897.794
314	4. Phải trả người lao động		15.044.987.527	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.519.290.680	2.203.642.387
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	269.964.816
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	33.693.358.803	29.666.697.222
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	26.333.430.689	16.630.414.548
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		511.320.914	613.691.114
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		29.975.000.000	27.542.112.594
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	29.975.000.000	27.745.568.444
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		27.250.000.000	27.745.568.444
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.725.000.000	-
421b	LNST chưa phân phối năm nay		2.725.000.000	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	(203.455.850)
431	1. Nguồn kinh phí		-	(203.455.850)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		135.136.646.597	114.075.150.237

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Thoa



Nguyễn Ngọc Thủy



Trần Chí Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/03/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 28/02/2018
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	78.219.132.604	3.351.689.671
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		78.219.132.604	3.351.689.671
11	4. Giá vốn hàng bán	20	62.670.459.132	1.160.732.703
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.548.673.472	2.190.956.968
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.977.464	826.289
22	7. Chi phí tài chính	22	1.314.193.285	173.823.353
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.314.193.285	173.823.353
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	11.632.125.704	2.247.449.672
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.609.331.947	(229.489.768)
31	11. Thu nhập khác	24	1.181.326.561	17.512.414
32	12. Chi phí khác	25	267.526.806	251.586.285
40	13. Lợi nhuận khác		913.799.755	(234.073.871)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.523.131.702	(463.563.639)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	758.131.702	199.682.137
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.765.000.000	(663.245.776)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.015	

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Trần Thị Thoa

Nguyễn Ngọc Thủy

Trần Chí Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/03/2018 đến 31/12/2018 VND	Từ 01/01/2018 đến 28/02/2018 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		24.604.314.876	17.485.604.355
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(20.598.010.986)	(14.898.676.188)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(12.011.321.646)	(2.049.639.434)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(1.244.628.628)	(173.823.353)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(680.333.262)	-
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		478.734.483	98.529.087
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(11.263.303.461)	(970.942.231)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(20.714.548.624)</i>	<i>(508.947.764)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.977.464	826.289
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>6.977.464</i>	<i>826.289</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		36.676.727.200	580.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(26.973.711.059)	(880.000.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>9.703.016.141</i>	<i>(300.000.000)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>(11.004.555.019)</i>	<i>(808.121.475)</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		12.838.174.710	13.646.296.185
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	1.833.619.691	12.838.174.710

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Thoa



Nguyễn Ngọc Thủy



Trần Chí Dũng